

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10/5/2024

V/v “Xin ly hôn, chia tài sản
chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sỹ Huyền; ông Nguyễn Ngọc Luân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Thế Hồng - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/9/2023 về việc “Xin ly hôn, chia tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố I, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố I, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam S1 - Bộ C, ở tại xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Khánh H2, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố I, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ngân hàng Đ (B) Phòng giao dịch huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; do ông Nguyễn Phan S chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch, làm người đại diện theo pháp luật; có mặt.

+ Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2023, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Văn H trình bày:

- Về tình cảm: Ông H và bà Hoàng Thị H1 đăng ký kết hôn vào năm 1992 tại UBND xã S (nay là thị trấn P) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian dài chung sống thì đến khoảng năm 2018 giữa vợ chồng có nhiều bất đồng trong tính cách, quan điểm sống, nhưng vì tại thời điểm đó vợ chồng mong muốn tạo cho các con một môi trường để học tập, sinh sống ổn định nên vợ chồng đã cùng thống nhất chưa giải quyết ly hôn. Sau đó thì bà H1 vướng vào vi phạm pháp luật và phải chấp hành án phạt tù, nên nay xét tình cảm vợ chồng không còn, nên ông H làm đơn xin được ly hôn với bà Hoàng Thị H1.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Khánh H2, sinh năm 1993 và Lê Ngọc H3, sinh năm 2000 hiện đã trên 18 tuổi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia quyền nuôi con.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ, chồng có tạo lập và được tặng cho một số tài sản chung như sau:

+ 01 thửa đất số 16, tờ bản đồ số 03, diện tích 14.000m², thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 060516 do UBND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 09/5/2018 mang tên Lê Văn H và Hoàng Thị H1, địa chỉ thửa đất tại thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, giá trị thửa đất khoảng 300.000.000đ;

+ 01 thửa đất số 16, tờ bản đồ số 10, diện tích 139m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 720847 do UBND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 10/3/2015 mang tên Lê Văn H, Hoàng Thị H1, địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố G, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, giá trị thửa đất khoảng 2.000.000.000đ;

+ 01 thửa đất số 149, tờ bản đồ số 04, diện tích 108m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 742184 do UBND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 30/3/2010 mang tên Lê Văn H, Hoàng Thị H1, địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố D, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, giá trị thửa đất khoảng 400.000.000đ.

Trong 03 thửa đất trên thì có thửa đất số 16, tờ bản đồ số 10, diện tích 139m² khi vợ chồng mua thì có con trai là Lê Khánh H2 góp 300.000.000đ để cùng mua. Còn thửa đất số 149, tờ bản đồ số 04, diện tích 108m² có nguồn gốc là của em gái của ông H là Lê Thị T tặng cho riêng ông H và năm 2009, nhưng quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chính quyền yêu cầu phải có tên vợ trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên dẫn đến trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tên của cả hai vợ chồng.

Cả 03 thửa đất trên hiện nay đều đang bị Kê biên theo Bản án số 02/2021/HS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (Kê biên đối với phần quyền sử dụng đất của bà Hoàng Thị H1).

+ Về nợ chung: Hiện nay vợ chồng còn nợ Ngân hàng B Chi nhánh huyện H, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 120.000.000đ và dùng Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 10, diện tích 139m² để thế chấp cho khoản vay.

Ông H đề nghị Tòa án phân chia các tài sản chung và nợ chung theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ban hành thông báo để yêu cầu nguyên đơn ông Lê Văn H nộp tiền chi phí tố tụng (tiền xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản), nhưng ông H đã không nộp, sau đó ngày 13/3/2024 ông Lê Văn H đã làm đơn xin rút yêu cầu phân chia tài sản chung, nợ chung và chỉ còn yêu cầu Tòa án giải quyết về tình cảm là xin được ly hôn với bà Hoàng Thị H1.

2. Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (nơi bà H1 đang chấp hành án phạt tù Trại giam S2 - Bộ C) để tiến hành lấy lời khai của bà Hoàng Thị H1, và theo biên bản lấy lời khai ngày 14/12/2023 bà Hoàng Thị H1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H1 thừa nhận về thời điểm đăng ký kết hôn cũng như thời gian xảy ra mâu thuẫn và lý do mâu thuẫn; nay bà H1 đang phải chấp hành án phạt tù trong một thời gian rất dài, trước khi ông H làm đơn thì bà cũng đã viết thư cho ông H với mong muốn ông H làm đơn ly hôn, để bà có thể yên tâm cải tạo tốt, cũng như có điều kiện cho ông H ổn định cuộc sống. Do đó, bà H1 đồng ý ly hôn với ông Lê Văn H.

- Về con chung: Bà Hoàng Thị H1 thừa nhận vợ chồng có 02 con chung như ông H trình bày, do cả hai con hiện đã trên 18 tuổi nên bà H1 không yêu cầu Tòa án phân chia nghĩa vụ nuôi con sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị H1 không có yêu cầu phản tố gì đối với nội dung đơn khởi kiện của ông H. Bà H1 thừa nhận giữa bà và ông H có tài sản chung là 03 mảnh đất cũng như việc bà H1 đã bị Tòa án kê biên phần quyền sở hữu của mình đối với 03 mảnh đất và hiện đang thế chấp 01 mảnh đất để vay tiền tại Ngân hàng như ông Lê Văn H trình bày là hoàn toàn đúng với thực tế. Tuy nhiên bà Hoàng Thị H1 đề nghị Tòa án không giải quyết về tài sản chung và nợ, chỉ giải quyết vấn đề ly hôn, sau khi bà H1 chấp hành xong bản án mới giải quyết về tài sản chung và nợ.

3. Trong đơn trình bày ngày 17/10/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Đ (B) chi nhánh huyện H, tỉnh Hà Tĩnh trình bày quan điểm:

Theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/5043117/HĐTD ngày 15/7/2019, bà Hoàng Thị H1 (sinh ngày 10/11/1971; CMND số 183047168, do C1 cấp ngày 04/9/2016) hiện đang quan hệ tín dụng tại B, tổng dư nợ đến ngày 16/10/2023 là 191.789.774đ, trong đó dư nợ gốc là 128.350.000đ, dư nợ lãi là 42.502.015đ và lãi phạt quá hạn là 20.937.759đ. Để đảm bảo cho khoản vay, bà Hoàng Thị H1 và ông Lê Văn H đã thế chấp tài sản như sau: Hợp đồng số 01/2019/5043117/HĐBĐ ngày 10/7/2019: Thế chấp quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX720847 do UBND huyện H cấp ngày 10/3/2015; và Hợp đồng số 02/2019/5043117/HĐBĐ ngày 10/7/2019: Thế chấp quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX742184 do UBND huyện H cấp ngày 30/3/2010. Ngân hàng B đề nghị Tòa án không phân

chia các tài sản thế chấp trên cho đến khi bà Hoàng Thị H1 và ông Lê Văn H trả hết nợ gốc, lãi, phí phát sinh (nếu có) tại Ngân hàng.

4. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.*

5. *Trong biên bản lấy lời khai và đơn yêu cầu độc lập người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Khánh H2 trình bày:*

Liên quan đến các thửa đất mà nguyên đơn ông Lê Văn H yêu cầu Tòa án chia tài sản trong vụ án xin ly hôn, chia tài sản chung với bà Hoàng Thị H1 thì có thửa đất số 16, tờ bản đồ số 10 với diện tích 139m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 720847 mang tên ông Lê Văn H và bà Hoàng Thị H1, có nguồn gốc là trước khi mua anh H2 với tư cách là con của ông H, bà H1 có góp số tiền 300.000.000đ là tiền riêng của anh H2 để cùng với ông H, bà H1 mua thửa đất này. Do vậy, anh H2 đã làm đơn yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án phân chia cho anh H2 01 phần thửa đất tương ứng với giá trị anh H2 đã góp, có thể chia bằng đất hoặc bằng giá trị tương ứng. Tòa án đã tiến hành thụ lý yêu cầu độc lập của anh Lê Khánh H2, tuy nhiên đến ngày 04/3/2024 anh H2 đã làm đơn rút yêu cầu độc lập.

6. *Tài liệu do các bên cung cấp:*

- Nguyên đơn ông Lê Văn H đã cung cấp: Bản sao sổ hộ khẩu, căn cước công dân; 01 Giấy xác nhận về mối quan hệ vợ chồng; Xác nhận thông tin về nơi cư trú; 02 bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 bản phô tô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 03 Bản sao Lệnh kê biên tài sản; Bản sao Bản án 02/2021/HS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh; Bản sao Hồ sơ xin tặng cho quyền sử dụng đất; Giấy nhận tiền của ông Lê Văn H từ anh Lê Khánh H2.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng B đã cung cấp: Hợp đồng tín dụng số 01/2019/5043117/HĐTD ngày 15/7/2019; Hợp đồng thế chấp số 01 và 02/2019/5043117/HĐBĐ ngày 10/7/2017; Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX720847 do UBND huyện H cấp ngày 10/3/2015 và số BX742184 do UBND huyện H cấp ngày 30/3/2010;

- Bị đơn bà Hoàng Thị H1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh và anh Lê Khánh H2 không xuất trình tài liệu, chứng cứ gì.

7. *Tài liệu do Tòa án thu thập:* Hồ sơ liên quan đến các thửa đất mà nguyên đơn ông Lê Văn H yêu cầu phân chia (ở tại Chi nhánh Văn phòng Đ1 – Đ); Ủy thác lấy lời khai đối với bà Hoàng Thị H1; Tiến hành lấy lời khai của ông Lê Văn H và anh Lê Khánh H2.

8. *Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử

đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện tương đối đầy đủ các quy định pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của ông Lê Văn H, đồng ý cho ông H ly hôn với bà Hoàng Thị H1.

+ Về con chung: Các con chung đã trên 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản: Nguyên đơn ông Lê Văn H đã rút yêu cầu chia tài sản chung và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Khánh H2 đã rút yêu cầu độc lập nên cần đình chỉ các yêu cầu này của ông H và anh H2.

+ Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí cho nguyên đơn ông Lê Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Lê Văn H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện H giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Hoàng Thị H1 có địa chỉ cư trú tại tổ dân phố I, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

Sau khi thụ lý vụ án, bà H1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa ngày 23/4/2024 bị đơn bà Hoàng Thị H1 do đang chấp hành án tại Trại giam và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa, triệu tập họp lệ các đương sự theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn bà Hoàng Thị H1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cục Thi hành án dân sự và anh Lê Khánh H2 vắng mặt không rõ lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn H và bà Hoàng Thị H1 trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã S (nay là thị trấn P), huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào năm 1992, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo ông H và bà H1: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng thời gian thì đến năm 2018 giữa vợ chồng có nhiều bất đồng trong tính cách, quan điểm sống, nhưng vì tại thời điểm đó vợ chồng mong muốn tạo cho các con một môi trường để học tập, sinh sống ổn định nên vợ chồng đã cùng thống nhất chưa giải quyết ly hôn. Sau đó thì bà H1 vướng vào vi phạm pháp luật và phải chấp hành án phạt tù, trong thời gian chấp hành hình phạt tù bà Hoàng Thị H1 đã viết thư đề nghị ông Lê Văn H làm đơn ly hôn để bà yên tâm cải tạo, cũng như ông H có điều kiện ổn định cuộc sống, sau khi biết ông H làm đơn ly hôn thì bà H1 đồng ý ly hôn. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa ông H, bà H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông H xin được ly hôn với bà H1 là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên cần chấp nhận, đồng ý cho ông H được ly hôn với bà H1.

[3] Về quan hệ con chung: Các con chung đều đã trên 18 tuổi nên Tòa án miễn xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Trong đơn khởi kiện ông H có yêu cầu chia tài sản chung, nhưng sau đó ông H có đơn không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Khánh H2 có đơn yêu cầu độc lập và đã được Tòa án thụ lý theo đúng quy định, nhưng sau đó anh H2 có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập; bị đơn bà Hoàng Thị H1 không yêu cầu chia tài sản chung; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng B chi nhánh H, Hà Tĩnh và Cục Thi hành án tỉnh Hà Tĩnh không có yêu cầu độc lập, nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn ông Lê Văn H và yêu cầu độc lập của anh Lê Khánh H2 là phù hợp và có căn cứ.

[5] Về án phí: Ông Lê Văn H là nguyên đơn, nên ông H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, tuy nhiên do ông H là người cao tuổi và đơn xin miễn án phí nên ông H được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí án phí ly hôn, chia tài sản sơ thẩm; trả lại tiền tạm ứng án phí yêu cầu độc lập của anh Lê Khánh H2.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 18 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn H được ly hôn với bà Hoàng Thị H1.

2. Về con chung: Các con chung đều đã trên 18 tuổi nên Tòa án miễn xét.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản của nguyên đơn ông Lê Văn H và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Khánh H2; ông Lê Văn H có quyền yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân và anh Lê Khánh H2 có quyền yêu cầu chia tài sản chung bằng một vụ án khác. Anh Lê Khánh H2 được nhận lại số tiền 7.500.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006514, ngày 27/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh; ông Lê Văn H thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/ NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

4. Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho nguyên đơn ông Lê Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- UBND thị trấn Phố Châu;
- Chi cục THADS Hương Sơn;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ + VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Đạt

